

## **Tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2021**

Năm 2021 là năm đầu thực hiện mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2026, đây cũng là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh Lào Cai. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2021 sẽ tạo tiền đề, khích lệ mạnh mẽ cho các năm tiếp theo. Bước vào thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bên cạnh các yếu tố thuận lợi, khó khăn được dự báo từ trước, đại dịch Covid-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp trên thế giới và trên phạm vi toàn quốc đã tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, tỉnh Lào Cai nói riêng...., đặc biệt trong quý II là thời điểm làn sóng dịch Covid-19 thứ 4 bùng phát mạnh tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước với tốc độ lây lan nhanh và diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số ngành, đặc biệt là ngành công nghiệp, du lịch. Song, với sự chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong công tác phòng chống dịch bệnh, đồng thời thực hiện nghiêm túc chỉ đạo điều hành của Chính phủ, lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh; cùng sự thống nhất, quyết tâm cao của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành; sự nỗ lực của các ngành, các thành phần kinh tế trong việc khắc phục khó khăn, tồn tại, nên cùng với cả nước, tỉnh Lào Cai đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh, các hoạt động kinh tế - xã hội cơ bản trở lại bình thường, có nhiều khởi sắc, tín hiệu tích cực phục hồi nền kinh tế. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai quý III và 9 tháng năm 2021 cụ thể như sau:

### **1. 6. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản**

*Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm 2021 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết bất thuận (mưa dông, lốc, sét đánh, nắng nóng kéo dài...), dịch bệnh trên đàn vật nuôi (dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục) và dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, các địa phương đã triển khai các biện pháp phòng chống dịch và khắc phục thiệt hại do thiên tai đảm bảo ổn định sản xuất; công tác chuẩn bị giống cây lâm nghiệp và tiến độ trồng rừng mới thực hiện tốt, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được triển khai quyết liệt, các sản phẩm chăn nuôi (thịt, cá, trứng,...) đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.*

#### **a) Nông nghiệp**

Diện tích gieo trồng lúa mùa toàn tỉnh ước đạt 23.930 ha, tăng 0,05% so với cùng kỳ (+13 ha). Hiện nay lúa 1 vụ vùng cao đang cho thu hoạch; lúa mùa

vùng thấp: Trà sớm: Phoi màu - ngâm sữa; trà sau: đứng cái - làm đòng. Tổng diện tích thu hoạch đến nay đạt 9.340 ha<sup>1</sup>. Năng suất ước đạt 50,9 tạ/ha.

Vụ mùa năm 2021, do thời tiết diễn biến phức tạp, nắng mưa thất thường nên tình hình sâu bệnh hại xuất hiện, một số sâu bệnh gây hại như: Trên lúa 1 vụ vùng cao bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh khô vằn, sâu đục thân hai chấm tiếp tục phát sinh gây hại trên trà lúa giai đoạn chắc xanh, đở đuôi<sup>2</sup>; ngoài ra, bệnh đạo ôn lá, bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn, bệnh hoa cúc, rầy, bọ xít dài, châu chấu hại rải rác. Trên Lúa vùng thấp: Bệnh đạo ôn lá, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân hai chấm<sup>3</sup>, ngoài ra bọ xít dài, bọ xít đen, sâu cuốn lá lớn gây hại rải rác. Mặt khác, trong tháng, mưa lớn gây thiệt 171,72 ha lúa (Bảo Yên 4,33 ha, Bảo Thắng 160,3 ha, Bát Xát 0,7 ha, Văn Bàn 2,5 ha, Mường Khương 2,77 ha), 7 ha ngô và hoa màu (Bảo Thắng 5 ha, Mường Khương 0,5 ha, Bảo Yên 1,5 ha). Lũy kế thiệt hại thiệt hại 222,32 ha lúa, 265,6 ha ngô và hoa màu, 14,5 ha cây trồng hàng năm bị hư hỏng. Ước thiệt hại 14,69 tỷ đồng.

Diện tích gieo trồng ngô ước đạt 23.836 ha, so với cùng kỳ đạt 94,46% (-1.398 ha), giảm hầu hết ở các huyện và giảm mạnh nhất ở huyện Mường Khương (-1.020 ha) do diện tích ngô một số xã trồng không hiệu quả năng suất thấp, giá bán thấp khó tiêu thụ nên người dân phá bỏ chuyển sang trồng chè và một số loại cây ăn quả. Năng suất ngô ước đạt 42,25 tạ/ha. Diện tích thu hoạch dự ước sẽ bị giảm so với diện tích gieo trồng do thiên tai làm thiệt hại hoàn toàn 19,77 ha ngô tại các huyện Bát Xát, Bảo Thắng, Văn Bàn, Mường Khương, Bảo Yên. Mặt khác trên cây ngô vụ mùa xuất hiện sâu keo gây hại nhẹ 2 ha tại huyện Bảo Thắng và 5 ha tại huyện Văn Bàn.

*Cây chất bột có củ:* Đối với cây chất bột có củ, sản phẩm đầu ra giá rẻ, không có thị trường tiêu thụ nên bà con chuyển diện tích sang trồng rau, màu khác và không đầu tư nhiều vào các loại cây trồng này nên diện tích và sản lượng đều giảm. Riêng có cây dong riềng diện tích ước đạt 257 ha, so với cùng kỳ tăng 57,67%, tăng chủ yếu tại huyện Bát Xát vì bà con đưa vào trồng nhiều tại xã Bản Xèo để làm miến đặc sản đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

*Cây mía:* Diện tích cây mía diện tích vụ mùa ước đạt 362 ha, so với cùng kỳ tăng 0,84% (+3 ha). Do hiệu quả kinh tế không cao nên bà con không đầu tư nhiều cho cây trồng này.

---

<sup>1</sup> Trong đó: TP Lào Cai 278 ha, Mường Khương 1.012 ha, Bát Xát 2.050 ha, Si Ma Cai 1.400 ha, thị xã Sa Pa 3.400 ha, Văn Bàn 385 ha, Bắc Hà 710 ha, Bảo Thắng 105 ha).

<sup>2</sup> Diện tích nhiễm: Bệnh đạo ôn cổ bông 20,53 ha tại huyện Mường Khương, Si Ma Cai; bệnh khô vằn 40 ha tại huyện Mường Khương; bệnh sâu đục thân hai chấm nhiễm nhẹ 10 ha tại huyện Mường Khương

<sup>3</sup> Diện tích nhiễm: Bệnh đạo ôn lá 24,5 ha tại huyện Mường Khương, Văn Bàn; bệnh khô vằn 35 ha tại huyện Mường Khương, Bảo Thắng; bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn 7,5 ha tại huyện Bát Xát; sâu cuốn lá nhỏ 10 ha, rầy nâu, rầy lưng trắng nhiễm nhẹ 15 ha tại TP Lào Cai; sâu đục thân hai chấm nhiễm nhẹ 3 ha tại huyện Bảo Thắng.

*Cây có hạt chứa dầu:* Cây đậu tương: Diện tích vụ mùa ước đạt 1.572 ha, so với cùng kỳ đạt 96,6% (-57 ha). Cây lạc: Diện tích vụ mùa ước đạt 723 ha, so với cùng kỳ đạt 95,01% (-38 ha). Năng suất thấp, thị trường đầu ra gặp khó khăn, bà con chuyển một số diện tích sang trồng ngô và rau, màu khác.

*Cây rau, đậu, hoa và các loại:* Năm 2021, cây rau vụ mùa cơ bản phát triển ổn định, chủ yếu để duy trì cho việc phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của bà con các địa phương. Diện tích rau các loại vụ mùa ước đạt 4.101 ha, tăng 1,67% (+67 ha). Diện tích đậu, đỗ các loại vụ mùa ước đạt 217 ha, so với cùng kỳ tăng 0,74% (+2 ha). Diện tích hoa các loại vụ mùa năm 2021 ước đạt 157,5 ha, so với cùng kỳ tăng 15,81% (+22 ha),

*Cây hàng năm khác:* Diện tích cây hàng năm khác vụ mùa ước đạt 2.740 ha, so với cùng kỳ tăng 1,98% (+53 ha). Trong đó: Cây gia vị hàng năm ước đạt 255 ha, tăng 10,78% (+25 ha), chủ yếu do diện tích cây ớt tăng. Cây dược liệu hàng năm diện tích đạt 659 ha, so với cùng kỳ đạt 93,69% (-44 ha), giảm chủ yếu ở huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng. Diện tích duy trì và trồng mới 9 tháng ước đạt 3.534 ha (Atiso, đương quy, xuyên khung, đan sâm, đẳng sâm, sa nhân tím, chè dây, hồi, tam thất); trong đó, diện tích trồng mới dược liệu chủ lực hàng năm là 536 ha (Atiso, đương quy, cát cánh...) đạt 87,7% KH năm. Hiện có 140,2 ha/11 cây dược liệu đã được Bộ Y tế đánh giá công nhận đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP-WHO “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc”. Liên kết sản xuất từng bước được quan tâm; tại các địa phương hầu hết diện tích trồng cây dược liệu hàng năm được ký hợp đồng liên kết giữa các tổ nhóm, HTX với các công ty doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm (công ty Nam Dược, Công ty Traphaco Sa Pa, Công ty tâm phát Green).

*Cây lâu năm:* Cây ăn quả: Các địa phương tập trung vào chăm sóc, làm cỏ, bón phân và thu hoạch một số cây ăn quả đến kỳ cho thu hoạch. Tổng diện tích hiện có ước đạt 12.859,70 ha, tăng 1,24% so với cùng kỳ năm trước (+157,12 ha). Trong đó: Cây chuối: Tổng diện tích đạt 3.347 ha, có 215 ha được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP. Sản lượng thu hoạch đến nay 68.714 tấn, so với cùng kỳ tăng 5,91% (+3.837 tấn); sản lượng chuối từ nay đến cuối năm cho thu hoạch tập trung từ tháng 9 - tháng 11, sản lượng chuối chủ yếu xuất khẩu qua thị trường Trung Quốc chiếm 90%. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 tại Việt Nam trong thời gian qua nên Trung Quốc dừng nhập khẩu chuối từ ngày 05/8/2021 và hiện tại, phía Trung Quốc bắt đầu thu mua lại sản phẩm chuối quả của tỉnh Lào Cai, tuy nhiên lượng chuối xuất khẩu còn thấp, trung bình mỗi ngày 100 tấn. Từ nay tới cuối năm, dự kiến sản lượng gặp khó khăn trong tiêu thụ khoảng 5.000 tấn. Cây dứa: Liên vụ dứa 2020 - 2021 toàn tỉnh Lào Cai có khoảng 1.626 ha, sản lượng ước đạt trên 32.126 tấn; đã thu hoạch xong toàn bộ sản lượng; nhìn chung, sản xuất dứa có xu hướng tăng do xúc tiến đầu tư nhà máy chế biến tại huyện Mường Khương, giá quả dứa tươi tăng

150% so cùng kỳ, tiêu thụ ổn định, một số địa phương nhân dân tích cực mở rộng diện tích trồng dứa. Hiện nay các địa phương đang chuẩn bị các điều kiện để trồng dứa liên vụ 2021- 2022, dự kiến trồng mới khoảng 750 ha, thời vụ trồng từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2021 và tháng 3 đến 4 năm 2022.

Đối với cây chè: Các địa phương tập trung chăm sóc, thu hoạch và chuẩn bị các điều kiện để trồng chè mới; kế hoạch trồng mới 350 ha, nhu cầu giống cần khoảng 5,8 triệu cây giống; đến nay huyện Mường Khương đã rà soát diện tích xây dựng mô hình sử dụng giống mới, chủ động hợp đồng mua giống với các công ty trong và ngoài tỉnh đảm bảo đủ giống cho sản xuất. Sản lượng chè búp tăng do thu hút nhà máy chế biến, Nhân dân tích cực đầu tư chăm sóc, việc tiêu thụ chè cơ bản ổn định. Giá chè búp tươi bình quân 6.500-7.000 đồng/kg đối với chè Shan, chè chất lượng cao 12.000-20.000đ/kg, tương đương so cùng kỳ; xuất khẩu được khoảng 5.000 tấn, giá bán bình quân 2,2 - 2,5 USD/kg (riêng Công ty chè Hiệp Thành giá bán 8,0 USD/kg; Công ty Lợi Sơn Điền 30 USD/kg). Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng gần 300 tấn chè khô còn tồn chưa xuất bán được của Công ty Chè Phong Hải. Năm 2021, kế hoạch trồng mới 350 ha chè Shan tại huyện Mường Khương; trong tháng bắt đầu trồng được 290 ha, đạt 82,9% so kế hoạch.

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định. Các sản phẩm chăn nuôi (thịt, cá, trứng,...) đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; công tác phòng chống đói, rét được tích cực triển khai ngay từ đầu năm; công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được triển khai quyết liệt, dịch bệnh được khống chế kịp thời, không để bùng phát dịch. Do ảnh hưởng của dịch bệnh tả lợn Châu Phi vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ trong chăn nuôi, nhất là các ổ dịch cũ và vẫn chưa có vắc xin tiêm phòng, do đó nguy cơ dịch bệnh bùng phát là rất cao.

Đàn trâu toàn tỉnh hiện có ước tính 116,47 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 95,38% (-5,64 nghìn con), giảm ở các huyện Bát Xát, Bảo Yên, Văn Bàn,... Nguyên nhân đàn trâu giảm so với cùng kỳ là do hiện nay nguồn thức ăn và diện tích chăn thả bị thu hẹp, mặt khác với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật nên nhân dân chủ yếu sử dụng cơ giới hóa (máy cày, máy bừa...) vào sản xuất, nhu cầu sử dụng trâu làm sức kéo ngày càng giảm, người dân không có nhu cầu tái đàn. Số con xuất chuồng là 9,89 nghìn con, so với cùng kỳ tăng 42,16% (+2,93 nghìn con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 2.314 tấn, so với cùng kỳ năm trước tăng 42,18% (+687 tấn).

Đàn bò toàn tỉnh hiện có ước tính 21,61 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước tăng 6,01% (+1,22 nghìn con), tăng ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố. Số con xuất chuồng là 2.780 con, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,81% (+400 con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 484 tấn, so cùng kỳ tăng 15,67% (+66 tấn).

Đàn lợn toàn tỉnh ước tính 370,25 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,06%, (+51,23 nghìn con). Số con xuất chuồng ước đạt 420,35 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước tăng 7,01% (+27,52 nghìn con), sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 33,19 nghìn tấn, so với cùng kỳ tăng 7,42% (+2,29 nghìn tấn), trọng lượng lợn xuất chuồng bình quân 78,96 kg/con. Đàn lợn tăng ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố. Sau khi dịch được dập tắt, người chăn nuôi trong tỉnh tích cực tái đàn nuôi lợn trở lại. Tuy nhiên, giá lợn giống quá cao cũng đang hạn chế khả năng tái đàn của nông dân.

Đàn gia cầm toàn tỉnh hiện có ước 5.905 nghìn con, so với cùng kỳ đạt 92,99% (-445 nghìn con). Trong đó: Đàn gà ước có 5.387 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước đạt 92,99% (-243 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 16.725 nghìn tấn, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,97% (+1,65 nghìn tấn), sản lượng trứng trong kỳ đạt 50.020 nghìn quả, so với cùng kỳ năm trước tăng 7,6% (+3.35 nghìn quả). Đàn gia cầm năm nay có thêm chim cú được nuôi ở huyện Văn Bàn, Bảo Yên, TP Lào Cai,... Chim cú là loài có sức đề kháng tốt, phù hợp với mọi thời tiết và hình thức chăn nuôi. Thời gian phát triển nhanh chỉ sau 30 ngày đã đem lại lợi nhuận cho bà con nên người dân đầu tư phát triển đàn chim cú đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Tình hình dịch bệnh: Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC): Lũy kế 9 tháng bệnh VDNC xảy ra tại 44 hộ, 18 thôn của 12 xã, làm 63 con bò mắc bệnh; đã thực hiện tiêu hủy 05 con bò mắc bệnh, khối lượng tiêu hủy 990 kg. Số bò mắc bệnh VDNC được điều trị đến nay đã khoẻ mạnh, khỏi về triệu chứng lâm sàng. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): trong tháng bệnh DTLCP xảy ra tại tại 27 hộ/15 thôn của 11 xã, phường, thị trấn/04 huyện, thị xã (Mường Khương, Sa Pa, Bảo Yên, Bát Xát) làm 187 con lợn mắc bệnh và cùng ô chuồng phải tiêu hủy (28 con lợn nái, lợn đực; 159 con lợn thịt, lợn con các loại), khối lượng tiêu hủy 9.883 kg. Lũy kế từ đầu năm đến nay dịch bệnh xảy ra tại 240 hộ, 63 thôn, bản, tổ dân phố của 27 xã, phường, thị trấn thuộc huyện Văn Bàn, Bảo Yên, Mường Khương, Bát Xát, thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai, làm 1.270 con lợn mắc bệnh và cùng ô chuồng phải tiêu hủy (192 con lợn nái, lợn đực; 1.078 con lợn thịt, lợn con các loại). Khối lượng tiêu hủy 50.355 kg. Nguyên nhân: Tình trạng chăn nuôi manh mún, nhỏ lẻ, người chăn nuôi không thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học làm lây nhiễm dịch bệnh.

Trong tháng xảy ra thiên tai gây thiệt hại 1.000 con gia cầm. Lũy kế 9 tháng xảy ra thiên tai làm chết 264 con gia súc, trong đó: trâu 248 con, bò 13 con, ngựa và gia súc khác 3 con (trên 6 tháng tuổi: 165 con, dưới 6 tháng tuổi: 96 con), 1.000 con gia cầm. Ước thiệt hại do thiên tai gây ra: 41,03 triệu đồng.

Công tác tiêm phòng: Trong tháng, triển khai tiêm phòng được 499,66 nghìn liều vắc xin các loại, lũy kế 2.277,05 nghìn liều đạt 75,1% KH năm<sup>4</sup>.

### **Lâm nghiệp**

*Lâm nghiệp đã thực sự khởi sắc, nhiều hộ gia đình đã có thu nhập bền vững từ rừng; lâm nghiệp đã tạo thành vùng hàng hóa tập trung như: Quế, Trầu, Bò Đẻ, Mỡ, Keo, Thông...; đã hình thành các sản phẩm Lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao như: Ván dán, ván ghép thanh, viên nén mùn cưa. Ngoài ra, còn có nhiều lâm sản ngoài gỗ khác như: Tinh dầu quế, quế thanh, quế ống điều, nhựa cánh kiến trắng...; công tác bảo tồn đa dạng sinh học được quản lý tốt; hệ thống cơ sở chế biến lâm sản phát triển ổn định tạo điều kiện tiêu thụ lâm sản cho nhân dân, sản xuất lâm nghiệp cơ bản không bị ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19.*

*Trồng rừng tập trung:* Trong tháng, đã trồng được 793,1 ha (gồm 46,5 ha trồng rừng TTCMĐSDR; 506,5 ha trồng rừng sản xuất, 230,1 ha trồng lại rừng, 10 ha trồng rừng thay thế nương rẫy), các loài cây trồng chủ yếu gồm Quế, Trầu, Keo, Bò đẻ...; Lũy kế trồng rừng 6.697,3 ha đạt 70,87% so với Kế hoạch giao<sup>5</sup>.

*Sản lượng gỗ khai thác:* Tổng khai thác trong tháng tăng 13.592,3 m<sup>3</sup>, lũy kế đến ngày 15/6/2021 đạt 33.455 m<sup>3</sup>; trong đó khai thác chính: 25.014 m<sup>3</sup>; khai thác cây phân tán: 8.441 m<sup>3</sup>. Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Trong tháng tăng 6.128 tấn, lũy kế 12.845 tấn. Chế biến lâm sản: Sản phẩm từ ván bóc: Trong tháng tăng 3.366 m<sup>3</sup>, lũy kế 11.150 m<sup>3</sup>.

*Sản lượng củi khai thác:* Tổng khai thác trong tháng tăng 16.330,6 m<sup>3</sup>, lũy kế 92.341,8 m<sup>3</sup>; trong đó khai thác chính: 64.873 m<sup>3</sup>; khai thác cây phân tán: 27.468,8 m<sup>3</sup>. Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Lũy kế khai thác 9 tháng: 48.500 tấn cành lá quế và 3.850 tấn vỏ quế. Chế biến lâm sản (Sản phẩm từ ván bóc): trong tháng 9 tăng 5.870 m<sup>3</sup> lũy kế 9 tháng đầu năm là 27.570 m<sup>3</sup>.

*Tình hình thiệt hại rừng:* Tăng cường kiểm tra bám sát cơ sở, hướng dẫn người dân canh tác nương rẫy an toàn. Tổ chức các buổi tuyên truyền lưu động đặc biệt trong những ngày nắng nóng khô hanh kéo dài. Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 cháy rừng, diện tích bị thiệt hại 3,78 ha rừng phòng hộ. Lũy kế 9 tháng diện tích bị cháy 4,069 ha (0,262 ha rừng TNSX; 0,027 ha rừng trồng SX; 3,78 ha

---

<sup>4</sup> Trong đó vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò: 27,5 nghìn liều, lũy kế 125 nghìn liều, đạt 64% KH năm; vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 27,5 nghìn liều, lũy kế 125 nghìn liều, đạt 64% KH năm; vắc xin Dịch tả lợn: 22 nghìn liều, lũy kế 150 nghìn liều, đạt 59% KH năm; vắc xin Tụ huyết trùng lợn: 22 nghìn liều, lũy kế 150 nghìn liều, đạt 59% KH năm; vắc xin Cúm gia cầm: 391,8 nghìn liều, lũy kế 1.625 nghìn liều, đạt 79% KH năm; vắc xin Đại chố: 7,991 nghìn liều, lũy kế 68,05 nghìn liều, đạt 82% KH năm; vắc xin Viêm da nổi cục: 869 liều, lũy kế 34 nghìn liều.

<sup>5</sup>Gồm: Trồng rừng thay thế CMĐSDR: 187,2 ha đạt 34,03%; Trồng rừng sản xuất 5.142,4 ha đạt 73,46%; Trồng lại rừng 1.295,0 ha, đạt 80,94%; Trồng rừng thay thế nương rẫy: 72,8 ha đạt 24,27%.

rừng trồng PH). Trong tháng vi phạm 15 vụ, lũy kế từ đầu năm 199 vụ vi phạm<sup>6</sup> (tăng 68 vụ so với cùng kỳ năm trước); lâm sản tịch thu: 1,551 m<sup>3</sup> gỗ xẻ các loại, lũy kế 111,933 m<sup>3</sup> gỗ các loại. Tiền xử lý VPHC: 118,093 triệu đồng, lũy kế 1.826,943 triệu đồng.

### **Thủy sản**

Các địa phương trong tỉnh đang tập trung thu hoạch và chăm sóc đàn cá. Tập trung chỉ đạo sản xuất thủy sản theo kế hoạch, tăng cường công tác quản lý giống thủy sản trên địa bàn. Hướng dẫn nhân dân tu sửa, nạo vét ao, khử trùng đảm bảo các yêu cầu vệ sinh cho việc nuôi thả mới.

Dự ước diện tích thủy sản đang nuôi có đến tháng 9 năm 2021 là 2.281 ha, từ đầu năm đến nay công tác thủy sản của người dân vẫn được thực hiện nuôi trồng và chăm sóc tốt, sản lượng nuôi trồng thu hoạch ước tính 9 tháng là 8.118 tấn, tăng 8,04% so với cùng kỳ (+604 tấn) do nhu cầu tiêu dùng tăng, mặt khác nhiều địa phương đã mở rộng diện tích nuôi thâm canh nên năng suất cá tăng cao. Công tác sản xuất và cung ứng giống thủy sản (cá hương, cá giống các loại) 9 tháng ước đạt 24,2 triệu con, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu sản xuất của tỉnh.

### **2. Sản xuất công nghiệp**

*Ngành công nghiệp 9 tháng năm 2021 chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 nên đạt mức tăng trưởng 9,06% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 13,79% của 9 tháng năm 2020 so với cùng kỳ; Trong đó, ngành sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định; ngành khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo còn gặp nhiều khó khăn do sức mua của thị trường trong tỉnh thấp, lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, giá nguyên vật liệu đầu vào còn diễn biến thất thường chưa ổn định, hàng tồn kho một số ngành sản xuất công nghiệp chính vẫn còn ở mức cao (nhất là ngành khai thác quặng Apatit, sản xuất hóa chất và sản xuất phi thép). Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bùng phát mạnh tại một số địa phương trong nước đã ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo.*

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 9/2021 ước tính bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2021; chỉ số quý III/2021 ước tính tăng 5,84% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 17,14%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,59% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 16,47%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,27%.

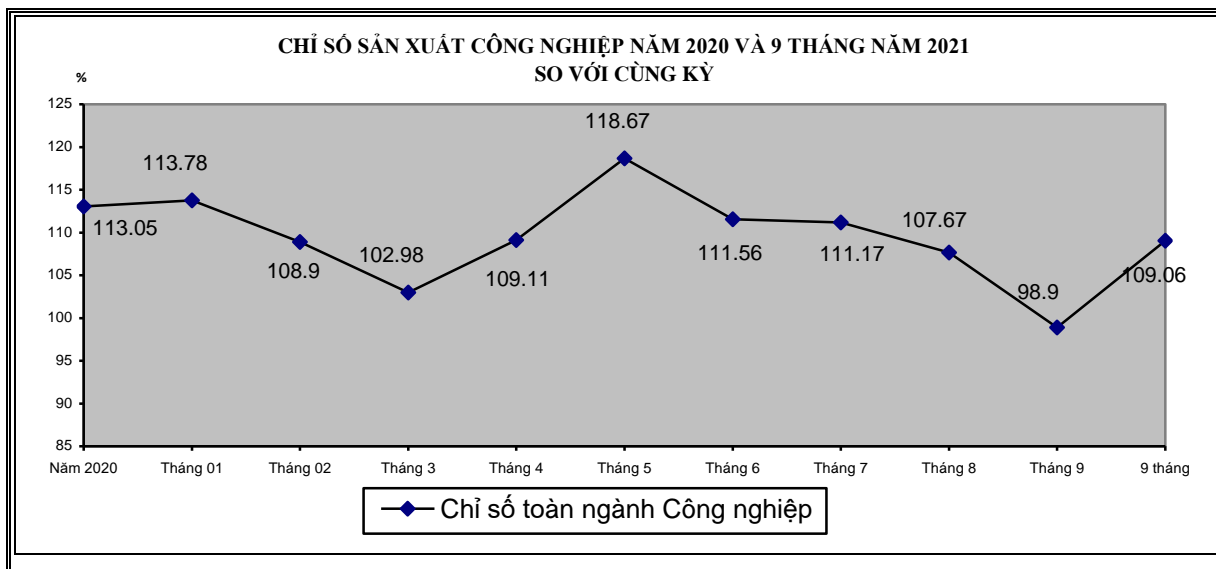
Tính chung 9 tháng đầu năm 2021 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,06% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,41% so với cùng kỳ năm 2020, làm giảm 0,49 điểm

---

<sup>6</sup> Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 38 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 32 vụ; Phá rừng trái pháp luật 71 vụ; Khai thác rừng trái pháp luật 15 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR 6 vụ; lấn chiếm rừng 01, vi phạm khác 21 vụ.

phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,49%, đóng góp 4,51 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành điện và phân phối điện tăng 18,92%, đóng góp 4,99 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,3%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành.

**Biểu đồ 01**



Qua điều tra thu thập thông tin và tổng hợp kết quả sản xuất ngành công nghiệp tỉnh Lào Cai cho thấy tuy vẫn bị ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 kéo dài và diễn biến phức tạp, tuy nhiên một số các ngành có chỉ số sản xuất 9 tháng năm 2021 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021 như: Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 14,26%, tăng chủ yếu ở một số công ty sản xuất hóa chất và sản xuất phân bón như công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai (sản phẩm axit photphoric tăng 21,69%), Công ty cổ phần photpho Apatit Việt Nam. Ngoài ra một số ngành sản xuất công nghiệp khác cũng tăng: Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 33,07% (tăng do có thêm 01 nhà máy chế biến đóng hộp hoa quả tại huyện Mường Khương); ngành dệt tăng 55,45%; ngành chế biến gỗ tăng 169,24%; ngành in, sao chép bản ghi các loại tăng 8,1%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 14,32%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 3,39%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 1,35%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 18,92% (tăng do trong kỳ trên địa bàn tỉnh vẫn có các đợt mưa to tạo nguồn nước cho các nhà máy thủy điện tích lũy nguồn nước để phát điện đủ công suất; trong kỳ cũng có một số thủy điện có công suất cao đi vào hoạt động như: Thủy điện Pa Ke (29 MW) – Công ty Cổ phần Sông Đà 9; Thủy điện Phúc Long (22MW) – Công ty CP Thủy điện Phúc Long, Thủy điện Nậm Lức (24 MW) - Công ty CP Đông Nam Á Nậm Lức; Thủy điện Bản hồ (10 MW) - Công ty CP Công nghiệp Việt Long và Thủy



điện Pờ Hồ (13,5 MW) - Công ty ĐT-XD hạ tầng và Giao thông; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 0,7%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2021 tăng so với cùng kỳ như: Sản phẩm quặng đồng và tinh quặng đồng tăng 24,22% (+ 20.165 tấn); sản phẩm quặng apatit tăng 3,85% (+126.074 tấn), sản phẩm tinh bột sắn tăng 19,71% (+2.349 tấn); sản phẩm chè tăng 32,83% (+1.117 tấn); sản phẩm dịch vụ sản xuất các loại hành dẹt khác tăng 55,45% (+17.640 triệu đồng); sản phẩm axit sunfuric tăng 4,61% (+17.031 tấn); sản phẩm Axit photphoric tăng 21,69% (+53.905 tấn); sản phẩm phân bón NPK tăng 12,62% (+13980 tấn); sản phẩm phân bón su pe lân (P2O5) tăng 17,47% (+29.502 tấn); sản phẩm bê tông tươi tăng 6,77% (+7.526 m3); gạch xây dựng tăng 0,1% (+99 nghìn viên); sản phẩm đồng ka tốt tăng 23,23% (+2.839 tấn), đây cũng là yếu tố làm cho chỉ số ngành công nghiệp chế biến tăng cao hơn nhiều so với ngành khai thác; sản phẩm vàng chưa gia công tăng 19,78% (tăng 102 kg); sản lượng điện thương phẩm đạt 2.178 triệu kw/h, tăng 4,87% so với cùng kỳ năm 2021 (+101 triệu kw/h), sản lượng điện sản xuất đạt 4.769 triệu kw/h, tăng 21,81% (+854 triệu kw/h); sản phẩm nước sạch tăng 0,7 % (+ 95 nghìn m3).

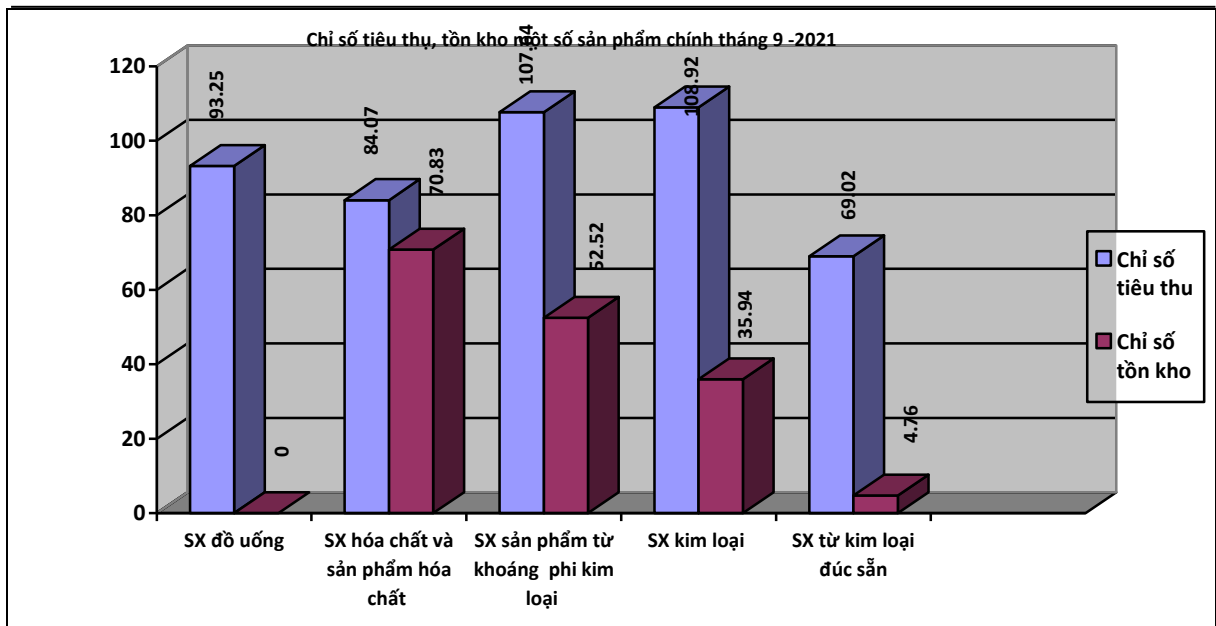
Một số ngành sản xuất công nghiệp trong 9 tháng năm 2021 có chỉ số giảm: Ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại giảm 5,93% (giảm chủ yếu ở doanh nghiệp khai thác quặng sắt – công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung do hết hạn giấy phép khai thác), tương ứng sản phẩm quặng sắt giảm 46,02% (-895.602 tấn); ngành sản xuất đồ uống giảm 9,96% tương ứng sản phẩm nước tinh khiết giảm 23,07% (-879 nghìn lít); ngành sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 38,1% tương ứng sản phẩm các bộ phận của bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động khác giảm 38,1% (-245 tấn);... Ngoài ra một số các sản phẩm công nghiệp khác cũng giảm như: Sản phẩm in khác giảm 58,27% (-195 triệu trang); sản phẩm phân lân nung chảy giảm 20,62% (-13.995 tấn); sản phẩm xi măng portland đen giảm 6,32% (-1.113 tấn), sản phẩm phôi thép giảm 12,65% (-55.230 tấn);...

Nhìn chung tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong kỳ cũng có sự biến động giữa các ngành công nghiệp cấp 1: Ngành khai khoáng (ngành B) có chỉ số sản xuất giảm sâu (-29,03%), giảm chủ yếu do DN khai thác quặng sắt – mỏ Quý Xa, huyện Văn Bàn (Công ty TNHH luyện kim Việt Trung quản lý) đã hết giấy phép khai thác, đang chờ hoàn thiện thủ tục và cấp phép lại của cơ quan có thẩm quyền nhưng không có khả năng trở lại hoạt động; ngành công nghiệp chế biến (ngành C) có chỉ số sản xuất nhỉnh hơn so với kỳ trước (+6,68%), chủ yếu do tăng ở ngành sản xuất kim loại màu và kim loại quý (ngành 2420) tăng 61,14%, do ngành này mở rộng sản xuất (tăng thêm một nhà máy – Chi nhánh luyện đồng Bản Qua – Bát Xát, công suất 20.000 tấn/năm và đã có sản phẩm sản xuất ổn định). Ngoài ra các ngành sản phẩm có chỉ số giảm

hơn so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp tập trung ổn định sản xuất trong khi vẫn tiếp tục phòng chống dịch bệnh covid-19, tiêu thụ hàng tồn kho của kỳ trước hoặc do sức mua và biến động thất thường của thị trường và do ảnh hưởng giá xăng dầu vẫn tăng trong thời gian vừa qua.

*Chỉ số tiêu thụ:* Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tháng 9/2021 so với tháng trước bằng 90,65%; so với cùng kỳ năm trước bằng 91,74%.

**Biểu đồ 2**



Qua biểu đồ cho ta thấy tình hình tiêu thụ tháng 9/2021 của sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản thấp hơn so với cùng kỳ và có sự chênh lệch giữa các ngành nhưng để duy trì và tăng lượng sản phẩm tiêu thụ các doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất của đơn vị, nhất là đang trong thời kỳ tiếp tục phòng chống dịch bệnh Covid -19 lâu dài để có quy mô sản xuất hợp lý đảm bảo cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ, giảm sản phẩm tồn kho nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời tăng cường quảng bá thương hiệu, đảm bảo việc giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm cho đơn vị mình. Qua đó giữ vững được thị trường tiêu thụ xuyên suốt thời gian đến hết năm và đảm bảo cân đối được tiêu thụ giữa các ngành trong sản xuất công nghiệp.

Tính chung 9 tháng năm 2021, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo tăng 11,11% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 9 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước: Chế biến thực phẩm tăng 29,56%; sản xuất sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 13,69%; sản phẩm thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 5,13%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 14,48%; sản xuất kim loại tăng 3,78%. Cơ bản các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng trong 9 tháng năm 2021 do các DN tập trung vào khâu tiêu thụ hàng tồn kho, tạo điều

kiện thuận lợi nhập nguyên vật liệu đầu vào và tìm đầu ra cho tiêu thụ sản phẩm trong năm 2021 được tốt hơn. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 9 tháng năm 2021 giảm: In sao chép bản ghi các loại giảm 58,27%; sản xuất đồ uống giảm 11,33%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 51,94%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 0,71%; sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 38,1%.

*Chỉ số tồn kho:* Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/9/2021 dự ước giảm 34,57% so với cùng thời điểm năm 2021, trong đó ngành có chỉ số tồn kho giảm sâu: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 95,24%; sản xuất kim loại giảm 64,06%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 47,48%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 29,17%. Chỉ có ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng (+ 6,18 lần); sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu có chỉ số tồn kho tăng (+ 8,2 lần). Cơ bản số ngành có chỉ số tồn kho giảm là những ngành chính và là yếu tố tạo điều kiện cho việc thúc đẩy sản xuất của doanh nghiệp trong những tháng đầu năm 2021.

Tỷ lệ tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân 9 tháng đầu năm 2021 là 36,22%; trong đó các ngành có tỷ lệ tồn kho cao hơn và sát với bình quân của toàn ngành công nghiệp: Ngành sản xuất chế biến thực phẩm 87,42%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác 64,78%;...

*Chỉ số sử dụng lao động:* Mặc dù dịch viêm phổi cấp (Covid-19) trong thời gian vừa qua diễn biến rất phức tạp trong toàn quốc, đặc biệt là sự lây lan nhanh ở các tỉnh Nam bộ, hiện tại vẫn chưa có xu hướng giảm; trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến thời điểm này mặc dù có một số ca bệnh dương tính với SARS-CoV-2, nhưng chủ yếu đối tượng là các lái xe đường dài không cư trú tại tỉnh Lào Cai và là một số đối tượng trong khu đã cách ly, do được ngăn chặn kịp thời đầu vào nên tránh lây lan thứ phát ra ngoài cộng đồng. Tuy vậy, dịch bệnh phần nào vẫn làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Nhưng qua tình hình sử dụng lao động thực tế ở các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong tháng 9 năm 2021 trên địa bàn tỉnh có sự biến động ở các ngành như: Có tăng tỷ lệ lao động ở ngành chế biến chế tạo (+23,7%), do tăng lao động mới của nhà máy luyện đồng Bản Qua – Bát Xát (tăng >1000 lao động); ngành sản xuất phân phối điện (+6,59%) do tăng lao động ở một số thủy điện mới đi vào hoạt động hoặc ngành có tỷ lệ lao động giảm nhiều (ngành khai khoáng giảm 15,91%) do DN hết hạn giấy phép khai thác. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của Cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành liên quan, đến thời điểm này các doanh nghiệp vẫn duy trì sản xuất và chủ động tuyên truyền cũng như thực hiện phòng chống dịch theo hướng dẫn, cụ thể:

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 9/2021 tăng 0,01% so với tháng trước. Số lao động đang làm việc trong các

doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/9/2021 tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 43,98%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 18%; doanh nghiệp Nhà nước tăng 8,47%. Tại thời điểm trên, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 15,91% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 23,7%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,59%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 1,25%.

### **3. Thương mại, dịch vụ**

#### ***Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng***

*Mặc dù ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 tác động tâm lý người tiêu dùng hạn chế mua sắm nơi công cộng, đi du lịch và ăn uống ngoài gia đình do lo ngại dịch lây lan, tuy nhiên do Lào Cai kiểm soát tốt dịch bệnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép một số dịch vụ hoạt động được trở lại. Từ ngày 10/9/2021 đến nay, một số dịch vụ như: ăn uống, vui chơi giải trí, làm đẹp...được phép hoạt động trở lại đã làm hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu sôi động hơn, các cơ sở kinh doanh và người dân đã nâng cao ý thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng đảm bảo phòng chống dịch bệnh; các cơ sở phân phối lớn hàng hóa thiết yếu trên địa triển khai tốt các phương án khai thác và lưu thông hàng hóa do vậy hàng hóa tiêu dùng thiết yếu luôn được đảm bảo, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá vì vậy hoạt động thương mại, dịch vụ đạt mức tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 9 tháng đầu năm tăng 11,78% so với cùng kỳ năm 2020.*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2021 ước tính đạt 1.963,69 tỷ đồng, tăng 3,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 1.569,85 tỷ đồng, tăng 4,85%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 183,46 tỷ đồng, giảm 3,8%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 1,87 tỷ đồng, giảm 67,08%; doanh thu dịch vụ khác đạt 208,51 tỷ đồng giảm 0,53% so với cùng kỳ 2020.

Quý III năm 2021, Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.592,02 tỷ đồng, bằng 1,87% so với cùng kỳ năm 2020. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 4.484,15 tỷ đồng, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 491,73 tỷ đồng, giảm 19,99% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 5,29 tỷ đồng, giảm 71,32% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 610,83 tỷ đồng, giảm 5,95% so với cùng kỳ năm 2020.

Tính chung 9 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 16.908,99 tỷ đồng, tăng 6,99% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm nay ước tính đạt 13.443,37 tỷ đồng, chiếm 79,50% tổng mức và tăng 9,35% so với

cùng kỳ năm trước. Trong đó, lương thực, thực phẩm tăng 12,11%; may mặc tăng 8,77%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 9,48%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 1,02%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 20,08%; phương tiện đi lại (trừ ô tô kể cả phụ tùng) tăng 6%; xăng dầu các loại tăng 4,22%; nhiên liệu khác tăng (trừ xăng dầu) 1,62%..., riêng ô tô các loại giảm 0,08%. Trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng vẫn tăng khá so với cùng kỳ, cho thấy trong 9 tháng thì 4 tháng đầu năm hoạt động thương mại, dịch vụ vẫn ổn định và phát triển do không chế được dịch bệnh, từ tháng 5 đến nay dịch bệnh lây lan nhanh đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại, dịch vụ, tuy nhiên với hình thức mua sắm trực tuyến được người tiêu dùng ưa chuộng trong thời gian gần đây, trong khi nguồn cung hàng hóa dồi dào, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá, vì vậy bán lẻ duy trì khá tốt, đặc biệt từ ngày 10/9 đến nay UBND tỉnh đã cho phép nới lỏng một số hoạt động thương mại dịch vụ vì vậy hoạt động thương mại dịch vụ đã và đang dần phục hồi và hoạt động trở lại.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 9 tháng năm 2021 ước tính đạt 1.620,3 tỷ đồng, chiếm 9,58% tổng mức và tăng 0,01% so với cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhiều cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn không hoạt động cùng với lượng khách du lịch giảm từ giữa tháng 4 đến ngày 10/9. Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 20,87 tỷ đồng, chiếm 0,12% tổng mức và giảm 64,63% so với cùng kỳ năm trước, do nhiều địa điểm tham quan du lịch, các chợ phiên vùng cao ngừng hoạt động, lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đã hủy tour du lịch do lo ngại dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.824,45 tỷ đồng, chiếm 10,79% tổng mức và giảm 0,35% so với cùng kỳ năm 2020.

### ***Xuất, nhập khẩu hàng hóa***

*Trong 9 tháng đầu năm 2021, hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh Lào Cai gặp nhiều khó khăn, hạn chế do chịu tác động của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là từ cuối tháng Tư đến nay dịch lây lan bùng phát tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, tuy nhiên do thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và duy trì hoạt động xuất nhập khẩu, mua bán trao đổi hàng hóa qua biên giới, hoạt động tạm nhập tái xuất qua các cửa khẩu này vẫn được triển khai thực hiện vì vậy giá trị xuất nhập khẩu tăng khá so với cùng kỳ.*

Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa qua các cửa khẩu trong tháng 9 ước đạt 230,94 triệu USD giảm 17,34% so với tháng 8/2021, giảm 1,04% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng năm 2021 ước đạt 2.659,07 triệu USD tăng 23,74% so với cùng kỳ 2020; đạt 57,81% KH, trong đó: Giá trị xuất khẩu tháng 9 đạt 45,10 triệu USD tăng 1% so với tháng 8/2021, giảm 61,51% so với cùng kỳ năm 2020, Lũy kế 9 tháng đầu năm ước đạt 1.045,71 triệu USD, tăng 18,71% so với cùng kỳ 2020, đạt 61,51% KH năm. Giá trị nhập khẩu đạt 59,30

triệu USD tăng 3,49% so với tháng 8/2021, tăng 61,40% so với cùng kỳ năm 2020, Lũy kế 9 tháng đầu năm ước đạt 503,21 triệu USD, tăng 14,23% so với cùng kỳ 2020, đạt 62,9% KH năm. Các loại hình (*TNTX, KNQ, chuyển CK, Quá cảnh, Doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện XNK tại các cửa khẩu khác*) đạt 126,54 triệu USD, giảm 28,67% so với tháng 8/2021, tăng 59,23% so với cùng kỳ năm 2020, Lũy kế 9 tháng đầu năm ước đạt 1.110,15 triệu USD, tăng 34,15% so với cùng kỳ 2020, đạt 53,1% KH năm.

### ***Vận tải hành khách và hàng hóa***

*Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tác động trực tiếp tới hoạt động vận tải 9 tháng năm 2021, tuy nhiên từ ngày 10/9 UBND tỉnh cho phép nối lỏng một số hoạt động dịch vụ trong đó có dịch vị vận tải vì vậy các đơn vị hoạt động vận tải hàng đã tranh thủ hoạt động trở lại, đặc biệt là vận tải hàng hóa nhận được nhiều hợp đồng vận chuyển như: Vận chuyển quặng, vật liệu xây dựng, xuất nhập khẩu một số mặt hàng nông sản... vì vậy hoạt động vận tải tăng khá so kỳ năm trước.*

Vận tải hành khách (HK) tháng Chín ước tính đạt 1.146 nghìn HK, giảm 30,44% so với cùng kỳ năm trước và 65.613 nghìn HK.Km, giảm 16,93%, doanh thu đạt 63,45 tỷ đồng, giảm 24,06% so với cùng kỳ 2020. Ước thực hiện Quý III năm 2021, vận tải hành khách (HK) đạt 3.200 nghìn HK, giảm 39,96% so với cùng kỳ năm trước và 175.596 nghìn HK.Km, giảm 35,67%, doanh thu đạt 167,9 tỷ đồng, giảm 42,25% so với cùng kỳ 2020

Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách đạt 11.923 nghìn HK, giảm 14,60% so với cùng kỳ năm trước và 602.328 nghìn HK.Km, giảm 9,58%, trong đó vận tải hành khách đường bộ đạt 11.640 nghìn HK, giảm 14,77% và 602.265 nghìn HK.Km, giảm 9,59%; đường thủy đạt 283 nghìn HK, tăng 4,20% và 63 nghìn HK.Km, tăng 0,73%. Doanh thu đạt 643,70 tỷ đồng, giảm 13,53%, riêng doanh thu cáp treo đạt 135,89 tỷ đồng, giảm 21,98% với 242,24 nghìn HK, giảm 4,94% (-12,58 nghìn HK); nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19 các chương trình Lễ hội tạm ngừng, đặc biệt từ tháng 5 đến nay hoạt động cáp treo tạm ngừng, không hoạt động để phòng dịch.

Vận tải hàng hóa tháng Chín ước tính đạt 814 nghìn tấn, tăng 8,27% so với cùng kỳ năm trước và 45.230 nghìn tấn.km, tăng 6,40%, doanh thu đạt 194,31 tỷ đồng, tăng 3,10%. Quý III/2021 vận tải hàng hóa đạt 2.395 nghìn tấn, giảm 4,06% và 131.967 nghìn tấn.km, tăng 2,54%; doanh thu đạt 556,90 tỷ đồng, giảm 6,08%.

Tính chung 9 tháng năm 2021, vận tải hàng hóa đạt 8.362 nghìn tấn, tăng 18,74% và 469.512 nghìn tấn.km, tăng 31,48%; doanh thu đạt 1.881,04 tỷ đồng, tăng 12,41%. Xét theo ngành vận tải, đường bộ đạt 8.361 nghìn tấn, tăng 18,75% và 469.511 nghìn tấn.km, tăng 31,48% so với cùng kỳ năm trước.

Đường thủy đạt 1 nghìn tấn, giảm 14,67% và 1 nghìn tấn.km, giảm 14,63% so với cùng kỳ.

#### **4. Chỉ số giá**

##### ***Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ***

*Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 năm 2021 so với tháng trước giảm 0,15%; so với cùng kỳ năm trước giảm 0,68%; bình quân quý III giảm 0,64%; bình quân 9 tháng giảm 1,30%. Các mặt thịt lợn, trứng các loại giảm; cùng nhiều mặt hàng rau quả vào vụ thu hoạch, nguồn cung nhiều dẫn đến giá giảm là nguyên nhân chính làm giảm chỉ số giá tiêu dùng.*

##### **Chỉ số giá tiêu dùng**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2021 giảm 0,18% so với tháng trước, trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có 2 nhóm có chỉ số ổn định, 3 nhóm có chỉ số tăng và 6 nhóm có chỉ số giảm so với tháng trước. Nhóm có chỉ số ổn định: Nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; (CPI=100). Các nhóm có chỉ số tăng: Nhóm giáo dục tăng 0,26%; nhóm văn hóa giải trí và dịch vụ tăng 0,35%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,83%. Các nguyên nhân chính làm CPI tháng 9 tăng là do: Giá lương thực chế biến tăng 0,89% do nhu cầu sử dụng tăng, làm chỉ số giá nhóm lương thực tăng 0,34%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,01%; Giá thịt hộp tăng 24,79% do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều cơ sở chế biến tạm dừng hoạt động, nguồn cung khan hiếm, chi phí vận chuyển tăng nên giá tăng; Giá cá khô chế biến tăng 14,26% do nguồn hàng khan hiếm, mặt khác do chi phí tăng, làm chỉ số nhóm thủy sản chế biến tăng 12,84%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,03%; Giá một số loại rau dạng củ quả tăng 4,21% do hết vụ thu hoạch, lượng cung ít, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,01%; Giá đồ dùng học tập và văn phòng phẩm tăng 1,44% (sản phẩm từ giấy tăng 2,85%) do chi phí tăng nên nhà sản xuất điều chỉnh giá, làm chỉ số nhóm giáo dục tăng 0,26%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,01%. Giá dịch vụ về hỷ tăng 7,25% (tăng ở phí chụp ảnh cưới) là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dịch vụ này phải thuê xe riêng đến các điểm chụp ảnh nên chi phí đắt dẫn đến giá tăng, làm cho nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,83%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,03%... Nhóm có chỉ số giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,99,56%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,14%; nhóm nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu giảm 0,16%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,02%; nhóm giao thông giảm 0,42%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,17%. Các nguyên nhân chính kiềm chế tốc độ tăng CPI tháng 3 là: Giá các mặt hàng thịt lợn giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu tiêu thụ thấp làm giảm chỉ số giá nhóm thịt gia súc 0,21%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,01%; Giá thịt quay, giò, chả giảm làm

chỉ số giá nhóm thịt chế biến giảm 0,34%; Giá mỡ lợn giảm do giá lợn hơi giảm, làm chỉ số giá nhóm dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm 0,74%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,01%; Giá các mặt hàng quả tươi do vào vụ thu hoạch, nguồn cung nhiều, giá giảm làm chỉ số giá nhóm quả tươi, chế biến giảm 3,75%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,07%; Giá mũ bảo hiểm xe máy giảm 9,59% do nhà cung cấp giảm giá vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhu cầu giảm, tác động làm chỉ số nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,14%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,01%; Giá nhiên liệu giảm 1,58%, tác động làm chỉ số nhóm giao thông giảm 0,2%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,02%.

Chỉ số giá quý III/2021 giảm 0,64% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,26%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,26%; giao thông tăng 10,28%; giáo dục tăng 0,40%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,34%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 6,14%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 2,82%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,4%; bưu chính viễn thông giảm 1,55%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,44%.

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2021 giảm 1,30% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 9 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau: Giá thịt gia súc (thịt lợn, thịt bò, nội tạng động vật) giảm do thị trường bình ổn và nguồn cung trong nước được đảm bảo dồi dào, nhu cầu tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Giá các mặt hàng thịt quay, giò chả, mỡ động vật giảm do giá nguyên liệu giảm. Bên cạnh đó, giá các loại rau khô, tươi và chế biến, các loại quả tươi vào kỳ thu hoạch, lượng cung hàng hóa nhiều dẫn đến giá giảm. Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 5,04%; Giá một số mặt hàng quần áo may sẵn và giày dép giảm do các cơ sở kinh doanh giảm giá để thúc đẩy tiêu thụ, tác động làm chỉ số nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 4,15%; Giá một số thiết bị dùng trong gia đình (tủ lạnh, máy giặt, giường, tủ, bàn ghế) giảm do đại lý giảm giá khuyến mại để tăng doanh số, làm chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,29%; Giá điện thoại di động giảm do các đại lý có chương trình khuyến mại để kích cầu tiêu thụ hàng hóa; Giá các gói du lịch và giá khách sạn giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19, làm chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 4,1%.

Bên cạnh các nguyên nhân làm giảm CPI, có các yếu tố làm tăng CPI trong 9 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau: Giá các mặt hàng gạo và một số mặt hàng lương thực chế biến như mì, phở, cháo ăn liền tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng, làm cho chỉ số giá nhóm lương thực tăng 1%; Sức tiêu thụ một số mặt hàng đồ uống, rượu bia, thuốc lá tăng trong dịp Lễ, Tết làm chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,26%; Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính (thép) tăng mạnh do tác động thị trường trong nước, quốc tế và nguồn cung nguyên liệu khan hiếm; giá ga và các loại chất đốt tăng 11,72%, do cơ sở



điều chỉnh giá, làm chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,59%; Giá nhiên liệu (xăng, dầu diesel) tăng do Bộ Công Thương điều chỉnh giá, làm chỉ số giá nhóm giao thông tăng 5,89%; Giá giấy, bút các loại tăng giá do vào đầu năm học mới của học sinh các cấp nhu cầu mua sắm tăng, chi phí tăng nên nhà sản xuất điều chỉnh giá tăng; Giá dịch vụ cắt tóc gội đầu, dịch vụ về hỷ tăng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chi phí tăng.

#### ***Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ***

Giá vàng bình quân tháng 9 là 5.145.182 đ/chỉ, giảm 0,2%; giá USD bình quân là 22.875,9 đ/USD giảm 0,57% do ảnh hưởng của tình hình kinh tế, chính trị thế giới.

#### **5. An toàn giao thông**

Tháng Chín, lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Cảnh sát cơ động phối hợp với các ngành, các địa phương huy động lực lượng, phương tiện, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông. Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 9/2021 xảy ra 2 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông, trong đó đường bộ 01 vụ, đường sắt 01 vụ, làm 1 người chết và 3 người bị thương. So với tháng trước, số vụ giảm 40%; số người chết giảm 75%, số người bị thương giảm 25%. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông giảm 85%; số người chết giảm 80%; số người bị thương giảm 40%. Tính chung 9 tháng năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 46 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông, làm 22 người chết và 45 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 25,81%; số người chết giảm 29,03%; số người bị thương tăng 8,16%.

Lực lượng Công an, Thanh tra giao thông thường xuyên tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng đua xe trái phép, không đội mũ bảo hiểm, xe ô tô chạy quá tốc độ, quá tải, xe khách chở quá số người qui định, kiểm tra nồng độ cồn. Trong tháng đã lập biên bản xử lý 171 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạm giữ 70 phương tiện các loại, tước 23 giấy phép lái xe, xử phạt nộp Kho bạc Nhà nước 0,33 tỷ đồng.

#### ***Thiệt hại do thiên tai***

Trong tháng, thời tiết trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, đó là sự xen kẽ giữa những ngày nắng nóng là các đợt mưa dông, lốc, sét xảy ra rải rác ở các nơi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể xảy ra 01 đợt mưa lớn, kèm theo dông lốc gây thiệt hại về nhà ở, hoa màu của nhân dân, cụ thể, làm hư hỏng, tốc mái, ngập nước: 54 nhà ở; thiệt hại 165,65 ha lúa, 10,08 ha hoa màu, 18,12 ha thủy sản, 5 ha cây trồng hàng năm, gia cầm bị nước cuốn trôi 1.000 con; Tốc mái 01 nhà văn hóa, đổ gãy 03 cột điện, 5 tuyến đường giao thông bị sạt lở khoảng 2.065 m<sup>3</sup>, cuốn trôi 20m đường bê tông, 15m công trình thủy lợi, sạt taluy trường học với khoảng 10.000 m<sup>3</sup> đất đá.

Lũy kế 9 tháng đầu năm tình hình thời tiết diễn biến phức tạp đã xảy ra 19 đợt thiên tai bao gồm rét hại, mưa đá, dông lốc, sét đánh, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, hoa màu, cơ sở hạ tầng của Nhà nước và nhân dân; ước tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đến thời điểm báo cáo là 43,78 tỷ đồng<sup>7</sup>.

### ***Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường***

Cháy, nổ: Tháng 9, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy, ngày 01/9/2021 xảy ra cháy tại xưởng sản xuất mỹ nghệ Hoa Mai, tại khu Bắc Duyên Hải, TP.Lào Cai, vụ cháy không thiệt hại về người, nguyên nhân cháy đang được điều tra làm rõ. Lũy kế 9 tháng xảy ra 23 vụ, ước tính thiệt hại khoảng 3,5 tỷ đồng.

Môi trường: Tháng 9, trên địa bàn tỉnh xảy ra 1 vụ vi phạm môi trường, lũy kế 9 tháng xảy ra 23 vụ đã được xử lý với số tiền xử phạt 286 triệu đồng nộp vào Kho bạc Nhà nước.

### **Tóm lại:**

Chín tháng năm 2021, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; sự nỗ lực của các ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, các mục tiêu kế hoạch được phân đấu triển khai thực hiện ở mức cao nhất. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, dự báo kinh tế của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động hoặc thu hẹp sản xuất, dẫn đến người lao động mất hoặc thiếu việc làm. Việc tuyển dụng lao động nước ngoài vào làm việc tại tỉnh gặp nhiều khó khăn; việc cấp giấy phép lao động cho lao động người Trung Quốc không thực hiện được do thủ tục hồ sơ không đảm bảo đủ điều kiện, lượng khách và doanh thu du lịch đạt thấp; hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới mới hoạt động thông quan trở lại nhưng tiến độ thông quan chưa được cải thiện nhiều do hai bên vẫn tăng cường triển khai nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; một số dự án công nghiệp quan trọng chậm tiến độ; hoạt động sản xuất kinh doanh của một số thành phần kinh tế bị ngừng trệ. Dịch bệnh trên đàn vật nuôi gây khó khăn cho công tác tái đàn vật nuôi. Dịch tả lợn Châu

---

<sup>7</sup> Về người: Bị chết: 01 người tại huyện Bảo Yên, người bị thương: 02 người tại huyện Bát Xát; về nhà ở: Tổng số 490 nhà ở bị đổ và tốc mái, 08 điểm nhà văn hóa bị tốc mái 30% đến 70%; trường học bị tốc mái: 01 công trình nhà bếp tốc mái dưới 70%; Đổ tường rào Trụ sở UBND xã: 10m; Thủy lợi: 04 công trình bị đất, đá vùi lấp và đổ thành murong; Cột điện 0,4kv: 06 cột bị gãy; Cột điện viễn thông: 02 bị gãy đổ, *Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp*, diện tích lúa: 255,58ha, ngô 293,87ha, diện tích hoa màu: 127,69 ha, cây ăn quả: 136,36ha; cây trồng hàng năm: 15,5ha; cây xanh đô thị: 54 cây bị gãy đổ. 1.050 chậu hoa địa lan bị thiệt hại tại xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, làm chết 264 con gia súc, (Trâu 248 con, bò 13 con, ngựa và gia súc khác 3 con; trong đó: trên 6 tháng tuổi 165 con, dưới 6 tháng tuổi 96 con), 18,12ha ao hồ bị ngập vờ.

Phi (DTLCP), bệnh Viêm da nổi cục vẫn xảy ra tại các địa phương nguy cơ lây lan trên đàn vật nuôi,... Thiên tai, thời tiết diễn biến bất thường (mưa đá, giông lốc trên diện rộng; nắng nóng kéo dài) ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân. Tiến độ xây dựng một số dự án, công trình, quy hoạch trọng điểm, quan trọng của tỉnh còn chậm;... Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, buôn bán các mặt hàng cấm như pháo nổ còn xảy ra; vẫn còn vụ việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, cờ bạc, vượt biên trái phép, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương,... Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở mức cao nhất đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và có những giải pháp tích cực, phù hợp đối với những ngành, lĩnh vực còn khó khăn, tồn tại trong 9 tháng đầu năm, quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” phòng chống dịch bệnh và phát triển kinh tế xã hội./.